

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HIỆP HÒA
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 91/2020 /HS-ST
Ngày: 30/11/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HIỆP HOÀ- TỈNH BẮC GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Hương Lan.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trương Đức Lâm

2. Ông Lê Thanh Miện

- **Thư ký phiên tòa:** bà Nguyễn Thị Ngọc - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hiệp Hoà, tỉnh Bắc Giang.

- **Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Hiệp Hoà, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa:** Ông Ong Văn Chúc - Kiểm sát viên.

Trong ngày 30/11/2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hiệp Hoà, tỉnh Bắc Giang tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 87/2020/HSST ngày 13 tháng 11 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 87A/2020/QĐXXST - HS ngày 14 tháng 11 năm 2020 đối với bị cáo :

Nguyễn Thị Q - sinh năm 1972

Nơi ĐKNKTT và chỗ ở: thôn Đồng Đạo, xã Hợp Thịnh, huyện Hiệp Hoà, tỉnh Bắc Giang.

Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hóa: 05/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không ; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn Thê(Đã chết) và con bà Vũ Thị Lắm(đã chết); Gia đình có bảy anh chị em, bị cáo là con út; chồng: Nguyễn Văn Thảo - sinh năm 1968; bị cáo có hai con lớn sinh năm 1990, nhỏ sinh năm 1995;

Bị cáo bị bắt quả tang, bị tạm giữ từ ngày 19/9/2020 đến ngày 22/9/2020, hiện tại ngoại (có mặt tại phiên tòa).

Tiền án, Tiền sự: không

*** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:**

Ông Đỗ Văn T - sinh năm 1968(Vắng mặt)

TQ: thôn Đồng Đạo, xã Hợp Thịnh, huyện Hiệp Hoà, tỉnh Bắc Giang;

***Người làm chứng:**

1.Ông Vương Đình T – sinh năm 1957(Vắng mặt)

TQ: thôn Đồng Đạo, xã Hợp Thịnh, huyện Hiệp Hoà, tỉnh Bắc Giang;

2. Chị Nguyễn Thị B – sinh năm 1988(Vắng mặt)

TQ: khu 1, xã Thạch Đồng, huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Bản Cáo trạng số 93/CT – VKS – HH ngày 12 tháng 11 năm 2020 của VKS nhân dân huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang truy tố bị cáo: Nguyễn Thị Q về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự;

Tóm tắt nội dung vụ án như sau: Nguyễn Thị Q, nhận thấy có thể thu lời từ việc nhà nước mở xổ số kiến thiết nên đã bán số lô, số đề cho các con bạc có nhu cầu. Chiều ngày 19/9/2020, Q chuẩn bị 01 bút bi vỏ màu vàng, một số tờ giấy A4 để bán số lô, số đề. Đến khoảng 17 giờ 30 phút ngày 19/09/2020 Q đang ngồi ở nhà thì có đối tượng khai là Nguyễn Việt Cường – sinh năm 1992 và Phạm Văn Quang – sinh năm 1994 đều trú tại thôn Hữu Định, xã Quang Minh, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang đến mua các số lô, số đề cụ thể: Cường mua các số đề: 01,10,58,85,87 mỗi số 50.000đ; Số lô thường gồm: 10,01,58,85,78,87,36,63,29,92 mỗi số 10 điểm(Mỗi điểm là 23.000đ). Tổng số tiền Cường đánh bạc với Q là : 2.550.000đ. Cường đưa trả Q số tiền 2.600.000đ, Q trả lại Cường 50.000đ. Q ghi số lô, số đề đã bán cho Cường vào cặp đề tổng để theo dõi và ghi ra một mảnh giấy(cấp con) đưa cho Cường đối chiếu khi mở thưởng. Tiếp theo Q đã bán số lô, số đề cho Quang cụ thể, các số đề gồm: 78, 49, 94 mỗi số 50.000đ; số lô thường 48, 84 mỗi số 10 điểm; 27, 72, 93, 39 mỗi số 15 điểm(mỗi điểm 23.000đ). Tổng số tiền Quang đánh bạc với Q là 1.990.000đ. Quang đưa cho Q số tiền 2.000.000đ, Q trả lại cho Quang 10.000đ. Q ghi số lô, số đề đã bán cho Quang vào cặp đề tổng để theo dõi và ghi ra một mảnh giấy(cấp con) đưa cho Quang đối chiếu khi mở thưởng.

Ngay sau khi bán số lô, số đề cho Cường và Quang thì Q bị Cơ quan Cảnh sát Công an huyện Hiệp Hòa bắt quả tang. Tang vật thu giữ gồm: Thu tại bàn ăn trong bếp của gia đình Q: 01 bút bi vỏ màu vàng; 01 điện thoại IPHONE 5S màu trắng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J6 màu đỏ; 01 tờ giấy A4 có ghi thống kê những số lô, số đề(Cấp đề tổng) được ký hiệu là A3; Thu trong người của Q số tiền: 4.605.000đ, thu trong người của Cường số tiền 50.000đ và 01 mảnh giấy(Cấp con) có ghi các số lô, số đề được ký hiệu là A1; Thu trong người của Quang số tiền 10.000đ và 01 mảnh giấy(Cấp con) có ghi các số lô, số đề được ký hiệu là A2. Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hiệp Hòa tiến hành khám xét nơi ở của Q thu giữ các vật chứng như sau: Thu tại ngăn tủ kê trong phòng ăn của Nguyễn Thị Q 01 điện thoại IPHONE 7 PLUS màu vàng và số tiền 388.000đ.

Tại Cơ quan điều tra, Q còn khai nhận đã bán các số lô, số đề cho các đối tượng khác trong ngày 19/9/2020 được ghi trên tờ giấy A4(Cấp đề tổng) mà Cơ quan điều tra đã thu giữ gồm : Vũ Văn Lai – sinh năm 1958; Trú tại thôn Đồng Đạo, xã Hợp Thịnh, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang mua các số lô, số đề với số tiền là 480.000đ ; La Văn Thắng – sinh năm 1976; trú tại : tại thôn Đồng Đạo, xã Hợp Thịnh, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang mua các số lô, số đề với số tiền là 10.000đ ; Đỗ Thị Ròng – sinh năm 1950; trú tại: tại thôn Đồng Đạo, xã Hợp Thịnh, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang mua các số lô, số đề với số tiền là 83.000đ; Đặng Thị Bầu – sinh năm 1970; trú tại: tại thôn Đồng Đạo, xã Hợp Thịnh, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang mua các số lô, số đề với số tiền là 206.000đ. Ngoài ra, Nguyễn Thị Q bán các số lô, số đề với một số người khác không biết tên,tuổi, địa chỉ Q đã thu đủ số tiền của những người trên. Ngày 23/9/2020, Q tự nguyện giao nộp cho Cơ quan điều tra số tiền đã đánh bạc là 843.000đ.

Tổng số tiền Nguyễn Thị Q đánh bạc bằng hình thức ghi số lô, số đề ngày 19/9/2020 trên tờ cấp đề tổng(Ký hiệu A3) là 5.836.000đ(Gồm số tiền 4.605.000đ thu trên người của Q ; số tiền 388.000đ thu tại Nhà của Q ; số tiền 843.000đ Q tự nguyện giao nộp).

Ngày 21/9/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hiệp Hòa ra quyết định trưng cầu giám định số 104/QĐ trưng cầu phòng kỹ thuật hình sự- Công an tỉnh Bắc Giang giám định chữ viết và chữ số trên 03 cấp đề(01 cấp đề tổng, 02 cấp đề con) đã thu giữ của các đối tượng được ký hiệu A1, A2, A3.

Tại bản kết luận giám định số 1334/KL – KTHS ngày 21 tháng 9 năm 2020 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bắc Giang kết luận :

«Chữ viết trên tài liệu cần giám định(ký hiệu A1, A2, A3 – trừ chữ viết màu xanh trên các tài liệu A1, A2) so với chữ viết của Nguyễn Thị Q trên các tài liệu mẫu(Ký hiệu từ M1 đến M6) là do cùng một người viết ra ».

Kiểm sát viên giữ quyền công tố tại phiên tòa sau khi phân tích tính chất, hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo vẫn giữ nguyên về tội danh, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo: Nguyễn Thị Q phạm tội “Đánh bạc”.

Áp dụng: khoản 1, khoản 3 Điều 321, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 65 Bộ luật hình sự 2015 xử phạt bị cáo: Nguyễn Thị Q từ 06 đến 08 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ ngày 12 tháng đến 16 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Phạt bổ sung từ 10.000.000đ đến 12.000.000đ sung công quỹ.

Giao bị cáo Nguyễn Thị Q cho UBND xã Hợp Thịnh, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang quản lý, giám sát bị cáo trong thời gian bị cáo thi hành án và chấp hành thời gian thử thách. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Về vật chứng: Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a,b, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật TTHS xử lý vật chứng như sau:

* Tịch thu sung quỹ nhà nước: số tiền 5.896.000đ;

- Tịch thu tiêu hủy: 01 bút bi màu vàng, mực đen trên bút có chữ “Vmax Joyko 02 Black” (đã qua sử dụng);

Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 106 BLTTHS:

- Trả lại cho Nguyễn Thị Q: 01(một) điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 5S màu trắng, có số IMEI: 355677073197440 nhưng được giữ lại để đảm bảo thi hành án;

- Trả lại cho ông Đỗ Văn T gồm:

+ 01(một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J6 màu đỏ có số IMEI1: 352812103510576; số IMEI2: 352813103510574;

+ 01(một) điện thoại di động IPHONE 7 Plus màu vàng có số IMEI: 353809085804323;

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136, Điều 331, 332, 333, 334 BLTTHS năm 2015, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của UBTV Quốc Hội tuyên quyền kháng cáo và buộc các bị cáo Nguyễn Thị Q phải chịu án phí HSST là 200.000đ.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ và đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hiệp Hòa, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hiệp Hòa trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thị Q khai nhận hành vi của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan và người làm chứng cùng các tài liệu có trong hồ sơ vụ án về không gian, thời gian xảy ra vụ án. Điều đó có đủ căn cứ để kết luận bản Cáo trạng số 93/CT – VKSHH ngày 12 tháng 11 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hiệp Hòa truy tố bị cáo Nguyễn Thị Q về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 BLHS là đúng người, đúng tội không oan.

[3] Vào khoảng 18 giờ ngày 19/9/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hiệp Hòa đã bắt quả tang Nguyễn Thị Q có hành vi bán số lô, số đề cho Nguyễn Việt Cường và Phạm Văn Quang và một số đối tượng khác. Tại hiện trường Cơ quan Cảnh sát điều tra đã thu giữ: Thu tại bàn ăn trong bếp của gia đình Q: 01 but bi vỏ màu vàng; 01 điện thoại IPHONE 5S màu trắng; 01 điện thoại di động nhả hiệu Samsung Galaxy J6 màu đỏ ; 01 tờ giấy A4 có ghi thống kê những số lô, số đề (Cáp đề tổng) được ký hiệu là A3 ; Thu trong người của Q số tiền: 4.605.000đ, thu trong người của Cường số tiền 50.000đ và 01 mảnh giấy (Cáp con) có ghi các số lô, số đề được ký hiệu là A1 ; Thu trong người của Quang số tiền 10.000đ và 01 mảnh giấy (Cáp con) có ghi các số lô, số đề được ký hiệu là A2. Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hiệp Hòa tiến hành khám xét nơi ở của Q thu giữ các vật chứng như sau : Thu tại ngăn tủ kê trong phòng ăn của Nguyễn Thị Q 01 điện thoại IPHONE 7 PLUS màu vàng và số tiền 388.000đ. Bị cáo đã lợi dụng hình thức mở thưởng kết quả xổ số hợp pháp của nhà nước để tổ chức đánh bạc cho các con bạc có nhu cầu là vi phạm pháp luật. Bằng hình thức ghi số đề, số lô Q đã tự ghi và cầm các số lô, số đề đã bán cho các con bạc với tỷ lệ được Q thỏa thuận với con bạc là nếu trúng số đề thường thì Q sẽ trả cho con bạc gấp 80 lần số tiền con bạc đã trả cho Q; với số lô thường sẽ trả cho các con bạc gấp 80 lần số tiền con bạc đã trả cho Q. Ngày 19/9/2020, là ngày đầu tiên Q thực hiện hành vi ghi số lô, số đề cho các con bạc thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hiệp Hòa bắt quả tang cùng các tang vật của vụ án.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Thị Q là nguy hiểm cho xã hội. Đánh bạc là một tệ nạn xã hội thường dẫn đến các hậu quả nghiêm trọng khác như: trộm cắp, gây thương tích, giết người, cướp tài sản...Hội đồng xét xử xét thấy cần xử lý bị cáo bằng pháp luật hình sự, phạt bị cáo một hình phạt nghiêm khắc và cần áp dụng thêm khoản 3 Điều 321 BLHS với bị cáo như đề xuất của VKS đề nghị mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung với bị cáo là có căn cứ.

[5] Xét về mức hình phạt HĐXX xét thấy cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc đối với bị cáo thì mới tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt cho bị cáo, HĐXX cần phân tích đánh giá như sau:

Bị cáo Nguyễn Thị Q do háms lợi nên đã có hành vi vi phạm pháp luật khi bán số lô, số đề cho các con bạc nên cần phải xử phạt bị cáo bằng một hình phạt nghiêm khắc để giáo dục bị cáolà có căn cứ. Tại phiên tòa bị cáo đã ăn năn hối cải và thuộc trường hợp phạm tội lần đầu ít nghiêm trọng nên cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ được quy định điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự cho bị cáo là có căn cứ. Bên cạnh đó, bị cáo đang thờ cúng bố chồng là liệt sỹ Đỗ Văn Muôn nên cần được áp dụng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự cho bị cáo là có căn cứ, bị cáo cũng không phải chịu tình tiết tăng nặng nào. Với việc bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ và tại phiên tòa đại diện VKS đã đề nghị áp dụng hình phạt án treo có ấn định thời gian thử thách cho bị cáo Q, HĐXX xét thấy là phù hợp với quy định của pháp luật và cũng cho bị cáo được hưởng tính khoan hồng của pháp luật để bị cáo có thời gian cải tạo tại địa phương chăm lo cuộc sống gia đình là đủ giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt.

Bị cáo không thuộc các trường hợp được miễn hình phạt bổ sung. Vì vậy, HĐXX xét thấy cần buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt bổ sung để sung công quỹ nhà nước là có căn cứ.

Đối với những người đã mua số lô, số đề của bị cáo Q gồm: Vũ Văn Lai, La Văn Thắng, Đỗ Thị Ròng, Đặng Thị Bầu vào ngày 19/9/2020 do số tiền chưa mua số lô, số đề của Q chưa đủ mức để truy cứu trách nhiệm hình sự nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hiệp Hòa đã ra quyết định xử phạt hành chính với những người trên là đúng pháp luật.

Đối với Nguyễn Việt Cường và Phạm Văn Quang đã đánh bạc với Q nhưng số tiền đánh bạc chưa đủ mức để truy cứu trách nhiệm hình sự. CQCSĐT Công an huyện Hiệp Hòa đã tiến hành xác minh tên tuổi và địa chỉ của Cường và Quang nhưng kết quả không có ai có tên và địa chỉ như đã khai báo. Vì vậy, CQCSĐT Công an huyện Hiệp Hòa đã tách ra và tiếp tục xác minh để xử lý sau là có căn cứ. Đồng thời có một con bạc đã đánh bạc với Q nhưng Q cũng không biết tên, tuổi địa chỉ và CQCSĐT Công an huyện Hiệp Hòa cũng đã tách ra để điều tra và xử lý sau là có căn cứ.

[6] Về vật chứng:Khi bắt quả tang CQCSĐT Công an huyện Hiệp Hòa đã tiến hành thu giữ của bị cáo Q và hai con bạc là Nguyễn Việt Cường và Phạm Văn Quang: Số tiền 5.896.000đ cùng một số vật chứng gồm: 01 bút bi màu vàng, mực đen trên bút có chữ “Vmax Joyko 02 Black” (đã qua sử dụng); 01(một) điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 5S màu trắng, có số IMEI: 355677073197440; 01(một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J6 màu đỏ có số IMEI1: 352812103510576; số IMEI2:

352813103510574 và 01(một) điện thoại di động IPHONE 7 Plus màu vàng có số IMEI: 353809085804323. HĐXX cần xử lý các vật chứng như sau:

Đối với số tiền 5.896.000đ trong đó có 5.396.000đ là số tiền Q có được do bán số lô, số đề cho các con bạc, còn số tiền 50.000đ của Nguyễn Việt Cường và 10.000đ của Phạm Văn Quang cũng là số tiền thu được do việc đánh bạc với Q nên cần tịch thu sung quỹ nhà nước là có căn cứ.

Đối với chiếc bút bi là công cụ phạm tội của bị cáo là vật chứng không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy là có căn cứ.

Đối với 01 chiếc điện thoại đã thu giữ trong đó có 01(một) điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 5S màu trắng, có số IMEI: 355677073197440 là của Q nhưng Q đã không sử dụng vào việc đánh bạc nên cần tuyên trả lại cho Q là có căn cứ.

Đối với 01(một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J6 màu đỏ có số IMEI1 352812103510576; số IMEI2: 352813103510574 và 01(một) điện thoại di động IPHONE 7 Plus màu vàng có số IMEI: 353809085804323 mà CQCSĐT Công an huyện Hiệp Hòa đã thu giữ thì đã xác minh được chủ sở hữu là ông Đỗ Văn T, ông Thảo không sử dụng hai chiếc điện thoại trên vào việc mua bán số lô, số đề của Q nên cần tuyên trả cho ông Thảo là có căn cứ.

[7]**Về án phí và quyền kháng cáo:** Áp dụng khoản 2 Điều 136, Điều 331, 332, 333, 334 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 22 nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội buộc bị cáo Nguyễn Thị Q phải chịu 200.000đ án phí HSST.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố các bị cáo: Nguyễn Thị Q phạm tội "Đánh bạc";

Áp dụng: khoản 1, khoản 3 Điều 321, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự 2015 xử phạt bị cáo: Nguyễn Thị Q 08 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 16 tháng kể từ ngày tuyên án. Phạt bổ sung từ 10.000.000đ sung công quỹ.

Giao bị cáo Nguyễn Thị Q cho UBND xã Hợp Thịnh, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang quản lý, giám sát bị cáo trong thời gian bị cáo thi hành án và chấp hành thời gian thử thách. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

-Về vật chứng:Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật TTHS xử lý vật chứng như sau:

* Tịch thu sung quỹ nhà nước: số tiền 5.896.000đ;

` - Tịch thu tiêu hủy: 01 bút bi màu vàng, mực đen trên bút có chữ “Vmax Joyko 02 Black” (đã qua sử dụng);

Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 106 BLTTHS:

- Trả lại cho Nguyễn Thị Q: 01(một) điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 5S màu trắng, có số IMEI: 355677073197440 nhưng được giữ lại để đảm bảo thi hành án;

- Trả lại ngay cho ông Đỗ Văn T:

+ 01(một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J6 màu đỏ có số IMEI1: 352812103510576; số IMEI2: 352813103510574;

+ 01(một) điện thoại di động IPHONE 7 Plus màu vàng có số IMEI: 353809085804323;

- **Về án phí:** Áp dụng khoản 2 Điều 136, Điều 331, 332, 333, 334 BLTTHS năm 2015, Điều 23 Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của UBTV Quốc Hội buộc bị cáo Nguyễn Thị Q phải chịu án phí HSST là 200.000đ.

Báo cho các bị cáo có mặt biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt Bản án.

Nơi nhận:

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- VKSND tỉnh Bắc Giang; **THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- VKSND huyện Hiệp Hòa;

- Cơ quan điều tra Hiệp Hòa;

- Cơ quan THA hình sự Hiệp Hòa;

- Chi cục THA DS huyện Hiệp Hòa;

- Đại diện bị hại, NCQLNVLQ;

- Bị cáo.

Hoàng Thị Hương Lan

